TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2021/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Su Phì,ngày 01 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc: " ly hôn, tranh chấp về nuôi con " giữa:

Nguyên đơn: chị Phùng Mùi N; sinh năm: 1987. Địa chỉ: thôn Ô, xã T, H. H, T. H.

Bị đơn: anh Triệu Tạ D; sinh năm: 1985. Địa chỉ: thôn Ô, xã T, H. H.T. H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83,84 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Mùi N và anh Triệu Tạ D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: anh D được nuôi hai con chung tên là Triệu Thị T; sinh ngày 24/7/2007 và cháu Triệu Thị L; sinh ngày 20/9/2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Triệu Thị L. Thời hạn cấp dưỡng: bắt đầu từ quý 4 của năm 2021 đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng theo quý, mỗi quý là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Ngày 25 của tháng cuối quý, chị N phải thanh toán xong tiền cấp dưỡng cho anh D.

Nếu đến thời hạn trả tiền theo thỏa thuận nêu trên mà chị N không thanh toán cho anh D thì anh D có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết

4. Về án phí: chị N tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh H theo biên lai số 04488, ngày 10/5/2021

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phương